

Số: 365 /QĐ-UBND

Thanh Xuân, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách
năm 2025 của phường Thanh Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH XUÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/7/2025 của HĐND phường Thanh Xuân về thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường Thanh Xuân năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 22/TTr-KTHT&ĐT ngày 30/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của phường Thanh Xuân (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính thành phố Hà Nội;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội;
- Toà án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- UB MTTQ Việt Nam phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố thuộc phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Quang Dương

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 365 /UBND-KTHT&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	344.554.000	TỔNG SỐ CHI	344.554.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	343.577.000
III. Thu bổ sung	344.554.000	III. Dự phòng	977.000
- Bổ sung cân đối	47.877.000		
- Bổ sung có mục tiêu	296.677.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 365 /UBND-KTHT&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	34.593.000	344.554.000
I	Các khoản thu 100%	-	-
	Phí, lệ phí		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	34.593.000	-
1	Các khoản thu phân chia	33.646.000	-
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.670.000	
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	23.976.000	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	947.000	-
	- Phí là lệ Phí	543.000	
	- Thu khác	404.000	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	344.554.000
	- Thu bổ sung cân đối		47.877.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		296.677.000

an

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 365 /UBND-KTHT&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	344.554	-	344.554
	Trong đó	-		
1	Chi giáo dục	223.791		223.791
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	10.248		10.248
4	Chi văn hóa, thông tin	3.550		3.550
5	Chi phát thanh, truyền thanh	197		197
6	Chi thể dục thể thao	1.516		1.516
7	Chi bảo vệ môi trường	331		331
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.068		1.068
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	65.687		65.687
10	Chi cho công tác xã hội	15.672		15.672
11	Chi khác	326		326
12	Chi quốc phòng	5.403		5.403
13	Chi an ninh	15.789		15.789
14	Dự phòng ngân sách	977		977

Ans

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 365 /UBND-KTHT&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)
Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

* Ghi chú:
Năm 2025, Thành phố không giao dự toán chi đầu tư XDCB cho Phường. Tại Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố: Giao UBND Phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công./.

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 365 /UBND-KTHT&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2. Các hoạt động sự nghiệp						

THUYẾT MINH
Dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương
và phân bổ ngân sách phường Thanh Xuân năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

I. Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 34 tỷ 593 triệu đồng. Cụ thể gồm những khoản thu sau:

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 23 tỷ 976 triệu đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 9 tỷ 670 triệu đồng
- Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế NQD và cá nhân, hộ kinh doanh: 98 triệu đồng
- Phí do phường quản lý: 445 triệu đồng
- Thu khác ngân sách: 404 triệu đồng

II. Thu ngân sách địa phương

- Thực hiện Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 27/06/2025 của HĐND Thành phố Hà Nội, năm 2025 UBND Phường chưa được hưởng điều tiết thu ngân sách; toàn bộ số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện điều tiết về ngân sách cấp Thành phố để tạo nguồn bổ sung cân đối về cho Phường.

- Tổng thu bổ sung từ ngân sách Thành phố là: 344 tỷ 554 triệu đồng. Trong đó:
 - + Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố: 47 tỷ 877 triệu đồng
 - + Thu bổ sung mục tiêu ngân sách Thành phố (gồm bổ sung mục tiêu ngân sách Thành phố và bổ sung nhiệm vụ tiếp nhận từ Quận): 296 tỷ 677 triệu đồng.

III. Chi ngân sách địa phương

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán Thành phố và Phường giao
I	Tổng chi ngân sách Phường	344.554
1	Chi cân đối ngân sách Phường	47.877
1.1	Chi đầu tư XDCB	0
1.2	Chi thường xuyên	46.900
	Trong đó:	
-	10% TK chi TX (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người) để thực hiện CCTL	
1.3	Chi dự phòng ngân sách	977
2	Chi mục tiêu ngân sách Thành phố, trong đó:	296.677
-	Bổ sung kinh phí thường xuyên để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn	296.677

1. Phân bổ chi đầu tư XD CB

Năm 2025, Thành phố không giao dự toán chi đầu tư XD CB cho Phường. Tại Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố: Giao UBND Phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công.

2. Phân bổ chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên ngân sách Phường năm 2025: 344.554 triệu đồng, bao gồm:

+ Chi thường xuyên cân đối ngân sách Phường là: 47.877 triệu đồng bằng dự toán Thành phố giao năm 2025.

+ Chi mục tiêu ngân sách Thành phố: 296.677 triệu đồng bằng dự toán Thành phố giao năm 2025.

*** Trong đó, chi tiết phân bổ chi cho một số lĩnh vực chủ yếu của Phường:**

(1) Chi sự nghiệp quản lý hành chính: 65 tỷ 687 triệu đồng đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, quỹ tiền thưởng, thu nhập tăng thêm, kinh phí đặc thù công tác Đảng, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước của các phòng chuyên môn thuộc Phường... chiếm tỷ trọng 19,1% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường.

(2) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 223 tỷ 791 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 65,1% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường. Ngân sách đảm bảo kinh phí theo định mức/học sinh và đơn giá dịch vụ giáo dục do Thành phố ban hành; kinh phí hỗ trợ, miễn giảm học phí đối với học sinh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, chi hoạt động giáo dục chung và mua sắm các trang thiết bị phục vụ dạy và học cho các trường.

(3) Chi sự nghiệp y tế: 10 tỷ 248 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 3% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường. Ngân sách đảm bảo chi công tác phòng dịch bệnh, các hoạt động sự nghiệp y tế; phòng chống tệ nạn HIV/AIDS, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm theo phân cấp; hỗ trợ mua thẻ BHYT các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn phường.

(4) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 3 tỷ 550 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 1% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo chi các nhiệm vụ văn hóa thông tin tuyên truyền trên địa bàn.

(5) Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 1 tỷ 516 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,4% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo chi các nhiệm vụ hoạt động thể thao trên địa bàn.

(6) Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 197 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,1% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo chi cho công tác truyền thanh phường và duy trì hệ thống loa truyền thanh tại phường.

(7) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 15 tỷ 672 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 4,6% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ

em có hoàn cảnh khó khăn, hộ cận nghèo; chính sách đối với người có công với cách mạng; chi trả quà tết, các ngày lễ đối với đối tượng hưu trí, mất sức, đối tượng chính sách và đối tượng có công với cách mạng và các nhiệm vụ chi đảm bảo xã hội theo phân cấp.

(8) Chi sự nghiệp quốc phòng: 5 tỷ 403 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 1,6% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo nhiệm vụ chi thực hiện Luật dân quân tự vệ năm 2020, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ được sửa đổi tại Nghị định số 15/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố và các nhiệm vụ khác theo phân cấp và tăng cường kinh phí theo Chương trình số 09-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025”.

(9) Chi sự nghiệp an ninh: 15 tỷ 789 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 4,6% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo nhiệm vụ chi theo Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật phòng cháy và chữa cháy và các nhiệm vụ khác theo phân cấp và tăng cường kinh phí theo Chương trình số 09-CTr/TU 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025”; Kinh phí hoạt động của lực lượng an ninh cơ sở theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của HĐND Thành phố.

(10) Chi sự nghiệp kinh tế: 1 tỷ 068 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,3% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường đảm bảo kinh phí duy trì vườn hoa mi ni Thanh Xuân Bắc và thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp kinh tế khác theo quy định.

(11) Chi sự nghiệp môi trường: 331 triệu đồng chiếm tỷ trọng 0,1% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường, thực hiện các nhiệm vụ chi được quy định tại Luật bảo vệ môi trường trên địa bàn.

(12) Chi khác: 326 triệu đồng chiếm tỷ trọng 0,1% tổng dự toán chi thường xuyên ngân sách Phường (toàn bộ là dự toán chi khác của 03 phường Nhân Chính, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân Bắc bàn giao để thực hiện quyết toán sau sắp xếp).

2.2. Chi dự phòng ngân sách

Chi dự phòng ngân sách Phường năm 2025: 977 triệu đồng bằng với dự toán Thành phố giao và bằng 2% tổng chi cân đối ngân sách Phường đảm bảo nguồn lực xử lý các nhiệm vụ chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...; các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương./